| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THUỶ NGUYÊN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 43/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26-3-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUỶ NGUYÊN, TP HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đào Thị Linh

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Bùi Đình Hùng

Bà Ngô Thị Thu Hà

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 379/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị B, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường D, thành phố T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2024 và các lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Vũ Thị B trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D (nay là phường D), thành phố T, thành phố Hải Phòng vào ngày 14/7/2020. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến tháng 5 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm, lối sống; anh H không có công việc làm ổn định và không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả. Đầu năm 2022 chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn Trung Hưng, xã Bắc Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng từ đó cho cho đến nay. Nay chị B xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm giữa chị và anh H không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Lê Bảo Châu, sinh ngày 19/10/2020. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên. Về việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị B xác định hai bên không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không trình bày quan điểm của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết nội dung vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị B và anh Lê Văn H. Giao con chung tên là Lê Bảo Châu, sinh ngày 19/10/2020 cho chị Vũ Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Vũ Thị B và anh Lê Văn H tự thỏa thuận giao nhận cho nhau. Về tài sản chung vợ chồng do Tòa án không thụ lý giải quyết khi ly hôn nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng, thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Vũ Thị B vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh Lê Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Vũ Thị B và anh Lê Văn H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị B và anh Lê Văn H được xác lập theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã Dương Quan (nay là phường Dương Quan), thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là hợp pháp. Quá trình chung sống được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh H mải chơi không có trách nhiệm với gia đình, vợ con nên thường xuyên xảy ra va chạm, xô xát, mâu thuẫn trở nên căng thẳng, trầm trọng dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Vũ Thị B xin ly hôn với anh Lê Văn H. Anh Lê Văn H không trình bày quan điểm thể hiện không quan tâm đến hôn nhân. Căn cứ vào thực tế của quan hệ hôn nhân và quy định của pháp luật, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị B với anh Lê Văn H.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị B và anh Lê Văn H có một con chung tên là Lê Bảo Châu, sinh ngày 19/10/2020. Khi ly hôn chị Vũ Thị B đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lê Văn H không trình bày quan điểm của mình. Tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của các đương sự thể hiện cả hai bên đều có đủ điều kiện, khả năng và thời gian để chăm sóc con chung, con chung hiện

đang khỏe mạnh phát triển bình thường, hiện con chung đang ở cùng với chị B có cuộc sống ổn định. Căn cứ vào tình hình thực tế và quy định của pháp luật nên áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung tên là Lê Bảo Châu, sinh ngày 19/10/2020 cho chị Vũ Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị Vũ Thị B trình bày để tự thỏa thuận và anh Lê Văn H không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị B và anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Vũ Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị B và anh Lê Văn H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên là Lê Bảo Châu, sinh ngày 19/10/2020 cho chị Vũ Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Việc trực tiếp nuôi con chung được thực hiện cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị B và anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị B phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Vũ Thị B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tại Biên lai số 0010256 ngày 18 tháng 12 năm 2024. Chị Vũ Thị B đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị B và anh Lê Văn H không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thuỷ Nguyên;
- UBND phường Dương Quan, TPThủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Linh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Nam Ninh**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND Quận Lê Chân;
- Ủy ban nhân dân phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (GCNKH 2014);
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Nam Ninh**